

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN MAI SƠN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 38/NQ-HĐND

Mai Sơn, ngày 15 tháng 11 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
Về việc phân bổ kinh phí cho các cơ quan, đơn vị
UBND các xã, thị trấn năm 2024

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN
KHOÁ XXI, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ MƯỜI TÁM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 629/2019/UBTVQH14 ngày 30/01/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về hướng dẫn một số hoạt động của Hội đồng nhân dân;

Căn cứ các Quyết định: Quyết định số 2689/QĐ-UBND ngày 11/12/2023 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024; Quyết định số 2218/QĐ-UBND ngày 24/10/2024 của UBND tỉnh Sơn La về việc duyệt dự toán kinh phí thực hiện chính sách Nghị quyết số 83/2024/NQ-HĐND ngày 14/6/2024 của HĐND tỉnh cho UBND các huyện, thành phố năm 2024; Quyết định số 2278/QĐ-UBND ngày 01/11/2024 của UBND tỉnh về việc duyệt bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh cho ngân sách các huyện, thành phố để khắc phục hậu quả thiệt hại do thiên tai gây ra trên địa bàn tỉnh Sơn La năm 2024;

Xét Tờ trình số 369/TTr-UBND ngày 11/11/2024 của UBND huyện; Báo cáo thẩm tra số 89/BC-KTXH ngày 13/11/2024 của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện và thảo luận tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phân bổ kinh phí cho các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn năm 2024 với tổng số tiền: **17.796.188.000 đồng** (Mười bảy tỷ, bảy trăm chín mươi sáu triệu, một trăm tám mươi tám nghìn đồng chẵn), cụ thể như sau:

1. Phân bổ kinh phí cho UBND các xã, thị trấn thực hiện Nghị quyết số 83/2024/NQ-HĐND ngày 14/6/2024 của HĐND tỉnh, với tổng số tiền: **5.160.000.000 đồng** (Năm tỷ, một trăm sáu mươi triệu đồng chẵn).

Nguồn kinh phí: Nguồn kinh phí an ninh quốc phòng ngân sách tỉnh năm 2024, được giao tại Quyết định số 2218/QĐ-UBND ngày 24/10/2024 của UBND tỉnh.

(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)

2. Phân bổ kinh phí cho Hạt Kiểm lâm huyện Mai Sơn thực hiện xây dựng đường băng cản lửa phòng cháy, chữa cháy rừng năm 2024 trên địa bàn huyện Mai Sơn, số tiền: 1.000.000.000 đồng *(Một tỷ đồng)*.

Nguồn kinh phí: Chương trình mục tiêu Phát triển lâm nghiệp bền vững *(vốn sự nghiệp)*, giao tại Quyết định số 3999/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của UBND huyện Mai Sơn.

(Chi tiết tại Phụ lục III kèm theo)

3. Phân bổ kinh phí cho Công an huyện Mai Sơn thực hiện mua bình chữa cháy tặng cho hộ nghèo trên địa bàn huyện Mai Sơn năm 2024, số tiền: 80.300.000 đồng *(Tám mươi triệu, ba trăm nghìn đồng)*.

Nguồn kinh phí: Nguồn huy động đóng góp của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn huyện.

(Chi tiết tại Phụ lục IV kèm theo)

4. Phân bổ kinh phí cho Ban quản lý Dự án Đầu tư xây dựng và Tái định cư huyện Mai Sơn thực hiện xây dựng các công trình khẩn cấp khắc phục hậu quả thiên tai năm 2024 trên địa bàn huyện, tổng số tiền 10.500.000.000 đồng *(Mười tỷ, năm trăm triệu đồng)*.

Nguồn kinh phí: Dự phòng ngân sách tỉnh năm 2024 giao tại Quyết định số 2278/QĐ-UBND ngày 01/11/2024 của UBND tỉnh.

(Chi tiết tại Phụ lục V kèm theo)

5. Phân bổ cho Ban quản lý Dự án Đầu tư xây dựng và Tái định cư huyện, phòng Tài nguyên và Môi trường, phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện với số tiền: 1.055.888.000 đồng *(Một tỷ không trăm năm mươi lăm triệu tám trăm tám mươi tám nghìn đồng)*, trong đó:

- Phòng Kinh tế và Hạ tầng thực hiện lập Quy hoạch chi tiết khu dân cư mới tiểu khu 4, thị trấn Hát Lót *(Trụ sở cơ quan hành chính hiện tại)* với tổng số tiền: 100.000.000 đồng *(Một trăm triệu đồng chẵn)*.

- Ban quản lý Dự án Đầu tư xây dựng và Tái định cư huyện thực hiện xây dựng giá đất cụ thể; cắm mốc giải phóng mặt bằng các dự án trên địa bàn huyện, với số tiền: 383.737.000 đồng *(Ba trăm tám mươi ba triệu, bảy trăm ba mươi bảy nghìn đồng)*.

- Phòng Tài nguyên và Môi trường thực hiện nhiệm vụ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; trích đo địa chính lập hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất... với số tiền: 572.151.000 đồng *(Năm trăm bảy mươi hai triệu, một trăm năm mươi một nghìn đồng)*.

Nguồn kinh phí: Nguồn thu tiền sử dụng đất năm 2024.

(Chi tiết tại Phụ lục VI kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân huyện tổ chức, triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực HĐND, các Ban HĐND, các Tổ đại biểu HĐND và các vị đại biểu HĐND huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết đã được HĐND huyện Mai Sơn khoá XXI, Kỳ họp chuyên đề lần thứ mười tám thông qua ngày 15 tháng 11 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Thường trực huyện uỷ;
- Thường trực HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Các vị Đại biểu HĐND huyện;
- Các phòng, ban, đơn vị, đoàn thể của huyện;
- Cổng thông tin điện tử huyện;
- Đảng uỷ, HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Việt Cường

Phụ lục số I
Tổng hợp kinh phí phân bổ cho các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn năm 2024
(Kèm theo Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 15/11/2024 của HĐND huyện Mai Sơn)

ĐVT: 1.000 đồng

STT	Nội dung	Đơn vị thực hiện	Số tiền	Ghi chú
	Tổng cộng		17.796.188	
1	Kinh phí thực hiện Nghị quyết số 83/NQ-HĐND ngày 14/6/2024 của HĐND tỉnh năm 2024	UBND các xã, thị trấn	5.160.000	Phụ lục II
2	Kinh phí thực hiện xây dựng đường băng cản lửa phòng cháy, chữa cháy rừng năm 2024 .	Hạt Kiểm lâm	1.000.000	Phụ lục III
3	Kinh phí thực hiện mua bình chữa cháy tặng cho hộ nghèo trên địa bàn huyện Mai Sơn năm 2024	Công an huyện	80.300	Phụ lục IV
4	Kinh phí xây dựng các công trình khẩn cấp khắc phục hậu quả thiên tai năm 2024 trên địa bàn huyện	Ban QLDA ĐTXD và TĐC huyện	10.500.000	Phụ lục V
5	Kinh phí thực hiện lập Quy hoạch chi tiết khu dân cư mới tiểu khu 4, thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn.	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	100.000	Phụ lục VI
6	Kinh phí thực hiện xây dựng giá đất cụ thể; cắm mốc giải phóng mặt bằng các dự án trên địa bàn huyện	Ban QLDA ĐTXD và TĐC huyện	383.737	Phụ lục VI
7	Nhiệm vụ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; trích đo địa chính lập hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất...	Phòng Tài nguyên và Môi trường	572.151	Phụ lục VI

Phụ lục II

**PHÂN BỐ KINH PHÍ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 83/2024/NQ-HĐND NGÀY 14/6/2024
CỦA HĐND TỈNH SƠN LA NĂM 2024**

(Kèm theo Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 15/11/2024 của HĐND huyện Mai Sơn)

Đơn vị tính: 1.000 đồng.

STT	Đơn vị	Tổng nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị quyết số 83/NQ-HĐND ngày 14/6/2024 của HĐND tỉnh năm 2024	Đã điều chỉnh dự toán kinh phí đã giao thực hiện Nghị quyết số 147/2021/NQ-HĐND ngày 18/01/2021 và Nghị quyết số 47/2022/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 còn dư sang thực hiện Nghị quyết số 83/2024/NQ-HĐND ngày 14/6/2024 của HĐND tỉnh Sơn La và đã phân bổ giao tại QĐ số 2127/QĐ-UBND ngày 04/10/2024 của UBND huyện Mai Sơn.	Nhu cầu kinh phí còn thiếu	Kinh phí phân bổ kỳ này được UBND tỉnh giao tại Quyết định số 2218/QĐ-UBND ngày 24/10/2024 của UBND tỉnh	Ghi chú
1	2	3=4+5	4	5	6	7
	Tổng cộng:	8.410.884	3.250.884	5.160.000	5.160.000	
1	Thị trấn Hát Lót	586.000	246.816	339.184	339.184	
2	Xã Chiềng Sung	333.000	131.736	201.264	201.264	
3	Xã Mường Bằng	371.000	144.516	226.484	226.484	
4	Xã Chiềng Chăn	393.000	154.752	238.248	238.248	
5	Xã Mường Chanh	201.000	77.376	123.624	123.624	
6	Xã Chiềng Ban	314.000	122.136	191.864	191.864	
7	Xã Chiềng Mung	507.000	199.512	307.488	307.488	
8	Xã Mường Bon	307.000	120.864	186.136	186.136	
9	Xã Chiềng Chung	301.000	110.628	190.372	190.372	
10	Xã Chiềng Mai	335.000	125.952	209.048	209.048	
11	Xã Hát Lót	449.000	176.496	272.504	272.504	

STT	Đơn vị	Tổng nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị quyết số 83/NQ-HĐND ngày 14/6/2024 của HĐND tỉnh năm 2024	Đã điều chỉnh dự toán kinh phí đã giao thực hiện Nghị quyết số 147/2021/NQ-HĐND ngày 18/01/2021 và Nghị quyết số 47/2022/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 còn dư sang thực hiện Nghị quyết số 83/2024/NQ-HĐND ngày 14/6/2024 của HĐND tỉnh Sơn La và đã phân bổ giao tại QĐ số 2127/QĐ-UBND ngày 04/10/2024 của UBND huyện Mai Sơn.	Nhu cầu kinh phí còn thiếu	Kinh phí phân bổ kỳ này được UBND tỉnh giao tại Quyết định số 2218/QĐ-UBND ngày 24/10/2024 của UBND tỉnh	Ghi chú
1	2	3=4+5	4	5	6	7
12	Xã Cò Nòi	831.884	327.372	504.512	504.512	
13	Xã Chiềng Nôi	450.000	168.168	281.832	281.832	
14	Xã Phiêng Cắm	566.000	212.292	353.708	353.708	
15	Xã Chiềng Dong	241.000	90.792	150.208	150.208	
16	Xã Chiềng Kheo	152.000	56.904	95.096	95.096	
17	Xã Chiềng Ve	153.000	57.540	95.460	95.460	
18	Xã Chiềng Lương	510.000	189.276	320.724	320.724	
19	Xã Phiêng Păn	511.000	191.184	319.816	319.816	
20	Xã Nà Ốt	331.000	122.772	208.228	208.228	
21	Xã Tà Hộc	230.000	90.792	139.208	139.208	
22	Xã Nà Bó	338.000	133.008	204.992	204.992	

Phụ lục III

TỔNG HỢP PHÂN BỐ KINH PHÍ CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN LÂM NGHIỆP BỀN VỮNG (VỐN SỰ NGHIỆP)

(Kèm theo Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 15/11/2024 của HĐND huyện Mai Sơn)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Hạng mục công trình	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Quy mô	Thời gian khởi công, hoàn thành	Quyết định phê duyệt						Kế hoạch vốn năm 2024 phân bổ đợt này			Ghi chú	
						Số Quyết định ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư				Tổng vốn	Trong đó				
							Tổng số tất cả các nguồn vốn	Tổng vốn Ngân sách Nhà nước	Trong đó			Nhân dân đóng góp				
									Ngân sách trung ương	Ngân sách địa phương						
	Tổng cộng					1.000,0	1.000,0		-	-	-	1.000,0	1.000,0	-		
I	Chương trình mục tiêu phát triển Lâm nghiệp bền vững (vốn sự nghiệp)						1.000,0	1.000,0		-	-	-	1.000,0	1.000,0	-	
1	Công trình đường băng cản lửa phòng cháy, chữa cháy rừng năm 2024	Hạt Kiểm lâm huyện Mai Sơn	Khu rừng phòng hộ thuộc địa bàn các xã Phiêng Cằm, Hát Lót, Phiêng Pắn, Chiềng Kheo, Chiềng Lương huyện Mai Sơn	Tổng chiều dài các tuyến đường băng cản lửa là 37,17 km, chiều rộng đường băng 15m	năm 2024	Quyết định số 2249/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND huyện Mai Sơn về việc Phê duyệt hồ sơ thiết kế kỹ thuật và dự toán công trình: Xây dựng đường băng cản lửa phòng cháy, chữa cháy rừng năm 2024 trên địa bàn huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.	1.000,0	1.000,0		-	-	-	1.000,0	1.000,0		Nguồn kinh phí: Chương trình mục tiêu Phát triển lâm nghiệp bền vững (vốn sự nghiệp), được giao tại Quyết định số 3999/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của UBND huyện Mai Sơn; Quyết định số 2689/QĐ-UBND ngày 11/12/2023 của UBND tỉnh Sơn La

Phụ lục IV
Tổng hợp bình chữa cháy cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện Mai Sơn năm 2024
(Kèm theo Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 15/11/2024 của HĐND huyện Mai Sơn)

ĐVT: 1.000 đồng

STT	Đơn vị	Số hộ nghèo, cận nghèo được trao tặng	Tổng số bình chữa cháy được trao tặng	Số bình chữa cháy các tổ chức tặng bằng hiện vật	Số bình chữa cháy dự kiến mua từ nguồn huy động đóng góp	Kinh phí mua bình chữa cháy để trao tặng	Ghi chú
	Tổng cộng	230	230	18	212	80.300	Công an huyện Mai Sơn chủ trì thực hiện
1	Xã Chiềng Lương	30	30		30	11.361	
2	Xã Phiêng Păn	30	30		30	11.362	
3	Xã Phiêng Cằm	40	40		40	15.152	
4	Xã Chiềng Nọi	40	40		40	15.152	
5	Xã Nà Ót	30	30		30	11.361	
6	Xã Hát Lót	30	30		30	11.361	
7	Xã Cò Nòi	30	30	18	12	4.551	

Phụ lục V

TỔNG HỢP PHÂN BỐ KINH PHÍ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH KHẨN CẤP KHẮC PHỤC HẬU QUẢ THIÊN TAI
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN NĂM 2024

(Kèm theo Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 15/11/2024 của HĐND huyện Mai Sơn)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	Danh mục	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt BCKTKT	Quyết định ban hành lệnh xây dựng công trình khẩn cấp		Nhu cầu vốn để hoàn thành dự án	Kế hoạch vốn phân bổ kỳ này	Ghi chú
						Số QĐ (Ngày, tháng, năm)	Tổng mức đầu tư			
	TỔNG SỐ						13.800.000	13.800.000	10.500.000	
1	Khắc phục chống ngập cục bộ tiểu khu 4, thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn	Ban QLDA ĐTXD và TĐC huyện	Thị trấn Hát Lót	2024	2478/QĐ-UBND ngày 14/11/2024	1752-23/8/2024	4.300.000	4.300.000	3.000.000	
2	Cầu bản Nà Cà, xã Mường Chanh, huyện Mai Sơn	Ban QLDA ĐTXD và TĐC huyện	Xã Mường Chanh	2024	2470/QĐ-UBND ngày 13/11/2024	1752-23/8/2024	2.500.000	2.500.000	2.500.000	
3	Cầu bản Nậm Bông, xã Mường Chanh, huyện Mai Sơn	Ban QLDA ĐTXD và TĐC huyện	Xã Mường Chanh	2024	2471/QĐ-UBND ngày 13/11/2024	1752-23/8/2024	2.500.000	2.500.000	2.500.000	
4	Cầu bản Sài Khao - Huổi Sàng, xã Chiềng Nọi, huyện Mai Sơn	Ban QLDA ĐTXD và TĐC huyện	Xã Chiềng Nọi	2024	2479/QĐ-UBND ngày 14/11/2024	1752-23/8/2024	4.500.000	4.500.000	2.500.000	

Phụ lục số VI

Phân bổ Kinh phí thực hiện xây dựng giá đất cụ thể; cấm mốc giải phóng mặt bằng các dự án trên địa bàn huyện

(Kèm theo Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 15/11/2024 của HĐND huyện Mai Sơn)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục	Địa điểm	Chủ đầu tư	Thời gian KC - HT	Dự toán được duyệt		Giá trị nghiệm thu	Kế hoạch vốn đã giao	Lũy kế vốn đã thanh toán	Nhu cầu vốn để thanh toán khối lượng hoàn thành	Kế hoạch vốn phân bổ kỳ này	Ghi chú
					Số Quyết định, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư						
	Tổng cộng					8.428,955	4.019,303	19,373	3.196,414	1.590,781	1.055,888	
I	Trả nợ khối lượng hoàn thành năm trước					4.287,659	3.765,916	19,373	3.196,414	552,501	552,501	
1	Tư vấn, xác định giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án: Hệ thống Kênh mương Hệ Thống thủy lợi Nà Sản, tỉnh Sơn La	Xã Chiềng Mung, xã Hát Lót	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng và tái định cư huyện	2022-2024	2531 - 28/11/2023	97,266	97,266			97,266	97,266	
2	Điều tra, khảo sát xây dựng giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án: Đường dây và trạm biến áp 110 KV Mai Sơn	Huyện Mai Sơn	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng và tái định cư huyện	2020-2023	1140- 25/5/2020	12,656	12,060	-	-	12,060	12,060	
3	Tư vấn điều tra, khảo sát xây dựng giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án: Khu tái định cư Di tích lịch sử Ngã ba Cò Nòi, huyện Mai Sơn	Xã Cò Nòi	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng và tái định cư huyện	2022-2024	1912- 15/9/2022	32,690	32,690			32,690	32,690	
4	Chi phí tư vấn điều tra, khảo sát xây dựng giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án: Khu tái định cư dự án Trung tâm Chính trị - Hành chính huyện và các dự án khác	Thị trấn Hát Lót	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng và tái định cư huyện	2021-2023	1379 - 07/7/2022	25,000	25,000	19,373	19,373	5,627	5,627	
5	Cấm mốc GPMB dự án: Khu tái định cư dự án Trung tâm Chính trị - Hành chính huyện và các dự án khác	Thị trấn Hát Lót	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng và tái định cư huyện	2022	780 - 07/4/2022	15,472	15,472	-		15,472	15,472	
6	Cấm mốc GPMB dự án: Khu dân cư Tiểu Khu 26/3, xã Cò Nòi	Xã Cò Nòi	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng và tái định cư huyện	2020-2023	86- 12/4/2022	35,916	32,938	-		32,938	32,938	
7	Định giá đất cụ thể để tính bồi thường khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Trụ sở các cơ quan chính trị - hành chính huyện Mai Sơn	Thị trấn Hát Lót	Phòng Tài nguyên và Môi trường	2018	523 - 14/3/2018	41,869	41,869			41,869	41,869	
8	Định giá đất cụ thể để tính bồi thường khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Đường từ Hát Lót - Chiềng Ve - QL 4G - Chiềng Dong, huyện Mai Sơn	Xã Hát Lót, xã Chiềng Ve	Phòng Tài nguyên và Môi trường	2018	529 - 15/3/2018	46,939	46,939	-	-	46,939	46,939	
9	Định giá đất cụ thể để tính bồi thường khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Hồ Thủy Lợi tưới ẩm Nà Núa, Quỳnh Lương, xã Chiềng Chăn	Xã Chiềng Chăn	Phòng Tài nguyên và Môi trường	2018	365 - 21/3/2018	25,766	25,766			25,766	25,766	

STT	Danh mục	Địa điểm	Chủ đầu tư	Thời gian KC-HT	Dự toán được duyệt		Giá trị nghiệm thu	Kế hoạch vốn đã giao	Lũy kế vốn đã thanh toán	Nhu cầu vốn để thanh toán khối lượng hoàn thành	Kế hoạch vốn phân bổ kỳ này	Ghi chú
					Số Quyết định, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư						
10	Tư vấn điều tra, khảo sát xây dựng giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Trụ sở làm việc Công an 03 xã Chiềng Chăn, Chiềng Dong, Chiềng Kheo, huyện Mai Sơn	Xã Chiềng Chăn, Chiềng Dong, Chiềng Kheo	Phòng Tài nguyên và Môi trường	2023	3567 - 01/11/2023	44,404	44,404			44,404	44,404	
11	Trích đo địa chính, lập hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ gia đình, cá nhân xã Phiêng Păn, huyện Mai Sơn	Xã Phiêng Păn	Phòng Tài nguyên và Môi trường	2013 - 2019	5268 - 27/12/2013	3.909,681	3.391,512		3.177,041	197,470	197,470	
II	Thanh toán khối lượng hoàn thành trong năm 2024					4.141,296	253,387	-	-	1.038,280	503,387	
1	Tư vấn điều tra, khảo sát xây dựng giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Điểm đầu nối đường tránh QL37 với đường QL6 cũ tại tiểu khu 3, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn	Xã Cò Nòi	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng và tái định cư huyện	2021-2024	2830-01/10/2021	15,406	15,406			15,406	15,406	
2	Tư vấn điều tra, khảo sát xây dựng giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án: Đường Mường Chanh; xã Chiềng Noy	Xã Mường Chanh; xã Chiềng Noy	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng và tái định cư huyện	2022-2024	697 - 29/3/2022	54,978	54,978			54,978	54,978	
3	Tư vấn điều tra, khảo sát xây dựng giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án: Đường giao thông từ TK 26/3, xã Cò Nòi đến Tiểu khu 10, xã Hát Lót, huyện Mai Sơn	Xã Cò Nòi, thị trấn Hát Lót	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng và tái định cư huyện	2022-2024	1618 03/8/2022	95,023	89,921			89,921	89,921	
4	Điều tra, khảo sát xây dựng giá đất cụ thể (đối với đất ờ) để tính tiền bồi thường khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án: Trụ sở các cơ quan Chính trị - Hành chính huyện Mai Sơn	Thị trấn Hát Lót	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng và tái định cư huyện	2023-2024	509-27/3/2023	27,379	27,379			27,379	27,379	
5	Tư vấn điều tra, khảo sát xây dựng giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Trụ sở làm việc Công an 03 xã Chiềng Chăn, Chiềng Dong, Tà Hộc, huyện Mai Sơn	Thị trấn Hát Lót	Phòng Tài nguyên và Môi trường	2024	531 - 19/3/2024	56,738	31,581			31,581	31,581	
6	Đo đạc, thành lập mảnh bản đồ trích đo địa chính các khu đất thuộc phương án bán tài sản trên đất, chuyển quyền sử dụng đất	Thị trấn Hát Lót, xã Cò Nòi	Phòng Tài nguyên và Môi trường	2024	874 - 06/5/2024	41,065	34,122			34,122	34,122	
7	Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030, Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 huyện Mai Sơn	Các xã, thị trấn	Phòng Tài nguyên và Môi trường	2024 - 2025	2370-28/10/2024	3.565,814				500,00	150,00	
8	Quy hoạch chi tiết khu khu dân cư mới tiểu khu 4, thị trấn Hát Lót	Thị trấn Hát Lót	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	2024 - 2025	2071 - 24/9/2024	284,893				284,893	100,00	